**TUẦN 4**

**Thứ hai ngày 28 tháng 9 năm 2020**

**TẬP ĐỌC (Tiết 5) THƯ THĂM BẠN**

**I. MỤC TIÊU**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thư thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của bạn.

- Hiểu tình cảm của người viết thư: thương bạn, muốn chia sẻ đau buồn cùng bạn ( nắm được tác dụng của phần mở đầu, phần kết thúc bức thư)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 25 SGK

- Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng đọc thuộc lòng bài thơ *Truyện cổ nước mình* và trả lời câu hỏi  - Nhận xét  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài:**  **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:**  a. Luyện đọc  - Gọi HS nối tiếp nhau đọc (2 lượt)  - Gọi HS đọc chú giải  - Gọi 1 HS đọc toàn bài. GV lưu ý sửa chữa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS nếu có  - GV đọc mẫu lần 1  b. Tìm hiểu bài :  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:  + Bạn Lương có biết bạn Hồng từ trước không?  + Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng để làm gì?  + Bạn Hồng đã bị mất mát, đau thương gì?  - Tìm hiểu nghĩa từ khoá  - Ghi ý chính đoạn 1  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi:  + Những câu văn nào trong 2 đoạn vừa đọc cho thấy ban Lương rất thông cảm với bạn Hồng?  + Những câu văn nào cho thấy bạn Luơng biết cách an ủi bạn Hồng?  + Ghi ý chính đoạn 2  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi:  + Ở nơi bạn Lương ở mọi người đã làm gì để động viên, giúp đỡ đồng bào vùng lũ lụt?  + Riêng Lương đã làm gì để giúp đỡ Hồng?  + Đoạn 3 nói ý gì?  - Ghi nội dung của bài thơ  **3. Củng cố dặn dò**  - Hỏi: Qua bức thư em hiểu bạn Lương là người thế nào? | HS lên bảng thực hiện yêu cầu  Nhận xét bài đọc của bạn  - HS đọc theo trình tự  - 1 HS đọc toàn bài  - Lắng nghe  - Đọc thầm nối tiếp nhau trả lời câu hỏi:  + Bạn Lương không biết bạn Hồng từ trước  +Bạn lương viết thư để chia buồn với bạn Hồng  +Ba bạn Hồng hi sinh trong trận lũ lụt vừa rồi.  - Đọc thầm trao đổi và trả lời  + HS đọc câu văn  + Mọi người đang quyên góp ủng hộ đồng bào lũ lụt.  - Gửi giúp Hồng toàn bộ số tiền Lương bỏ ống từ mấy năm nay.  - HS nhắc lại nội dung chính  HS tự do phát biểu |

**Thứ hai ngày 28 tháng 9 năm 2020**

**CHÍNH TẢ (Tiết 3) CHÁU NGHE CÂU CHUYỆN CỦA BÀ**

**I. MỤC TIÊU**

- Nghe – viết và trình bày bài chính tả sạch sẽ; biết trình bày đúng các dòng thơ lục bát, các khổ thơ.

- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt *tr/ch* hoặc *dấu hỏi/ dấu ngã*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bài tập 2a hoặc 2b viết sẵn trên bảng lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ**  - Gọi HS lên bảng viết 1 số từ: *mặn mà, vầng trăng …*  - Nhận xét HS viết bảng  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn HS nghe viết**  a) Tìm hiểu nội dung bài thơ:  - GV đọc bài thơ  Hỏi: + Bạn nhỏ thấy bà có điều gì khác mọi ngày ?  b) Hướng dẫn cách trình bày:  - Em hãy cho biết cách trình bày bài thơ lục bát  c) Hướng dẫn viết từ khó:  - Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ nhầm lẫn khi viết và luyện viết  d) Viết chính tả  e) Soát lỗi và chấm bài  **3. Hướng dẫn làm bài tập:**  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - HS tự làm bài  - Gọi HS nhận xét sửa bài  - Chốt lại lời giải đúng  **4. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - HS về nhà viết lại vào VBT | - HS viết bảng con  - Lắng nghe  - Theo dõi, HS đọc lại  + Vừa đi vừa chống gậy  - Dòng 6 chữ viết lùi vào 1 ô, dòng 8 chữ viết sát lề, giữa 2 khổ thơ để cách 1 dòng  - Lắng nghe giáo viên đọc và viết vào vở  - HS đổi vở kiểm tra lỗi chính tả.  - 1 HS đọc thành tiếng  - 2 HS lên bảng, dưới lớp làm vào giấy nháp  - Nhận xét bổ sung  - Chữa bài |

**Thứ ba ngày 29 tháng 9 năm 2020**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (Tiết 5) TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC**

**I. MỤC TIÊU**

- Hiểu được sự khác nhau giữa các tiếng và từ, phân biệt được từ đơn và từ phức ( ND ghi nhớ).

- Nhận biết được từ đơn và từ phức trong đoạn thơ ( BT1, mục III);

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy khổ to kẻ bảng sẵn 2 cột nội dung bài 1 phần nhận xét và bút dạ

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**  - Gọi 1 HS lên bảng trả lời câu hỏi: Tác dụng và cách dùng dấu 2 chấm  - Giới thiệu đoạn văn viết sẵn ở bảng phụ  -Yêu cầu HS đọc và nêu ý nghĩa của từng dấu 2 chấm  - Nhận xét và cho điểm HS  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  Nêu mục tiêu  **2. Tìm hiểu ví dụ:**  Bài 1:- Yêu cầu HS đọc câu văn trên bảng lớp  + Em có nhận xét gì về các từ trong câu văn trên?  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Phát giấy và bút dạ cho các nhóm  - Yêu cầu HS thảo luận và hoàn thành phiếu  - Gọi 2 nhóm dán phiếu lên bảng  Bài 2:  + Từ gồm có mấy tiếng?  + Tiếng và từ dùng để làm gì?  + Thế nào là từ đơn, từ phức?  \* Ghi nhớ:  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ  **\* Luyện tập:**  Bài 1:- Yêu cầu HS tự làm bài  + Những từ nào là từ đơn?Từ phức?  Bài 2:- Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Cho học sinh làm bài 2 theo nhóm  - Các nhóm dán phiếu lên bảng  - Nhận xét tuyên dương những nhóm tích cực  Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu  - Yêu cầu HS đặt câu  - Chỉnh sửa từng câu của HS  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về làm bài tập 2, 3 và chuẩn bị bài sau | - 1 HS lên bảng  - Đọc và trả lời câu hỏi  - HS đọc thành tiếng:  - Có những từ gồm 1 tiếng, có từ gồm 2 tiếng  - 1 HS đọc yêu cầu SGK  - Nhận đồ dùng và hoàn thành phiếu  - Dán phiếu và nhận xét  + 1 hay nhiều tiếng  + Cấu tạo nên từ, còn từ dùng để đặt câu  + Từ đơn gồm có 1 tiếng. Từ phức gồm 2 hay nhiều tiếng  - HS đọc thành tiếng  - 1 HS đọc thành tiếng  - Dùng bút chì gạch vào SGK  - 1 HS đọc yêu cầu trongSGK  - HS trong nhóm nối tiếp nhau tìm từ  - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK  - Đặt câu từ mình chọn |

**Thứ tư ngày 30 tháng 9 năm 2020**

**TẬP ĐỌC (Tiết 6) NGƯỜI ĂN XIN**

**I. MỤC TIÊU**

- Giọng đọc nhẹ nhàng, bước đầu thể hiện được cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu nội dung: Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu biết đồng cảm, thương xót trước nỗi bất hạnh của ông lão ăn xin nghèo khổ. ( trả lời được câu hỏi 1, 2, 3)

**\* Giảm tải câu 4**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ câu chuyện trang 31 SGK

- Bảng phụ viết sẵn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ**  - Goi 3 HS tiếp nối đọc bài Thư thăm bạn và trả lời câu hỏi về nội dung bài  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài**  Treo tranh minh hoạ giới thiệu  **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài**  a. Luyện đọc  - Gọi 2 HS đọc cả bài  GV chú ý sữa lỗi phát âm, ngắt giọng  - Gọi 1 HS đọc phần chú giải  - GV đọc mẫu: chú ý giọng đọc  b. Tìm hiểu bài :  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi:  + Cậu bé gặp ông lão ăn xin khi nào?  + Hình ảnh ông lão ăn xin đáng thương như thế nào?  + Điều gì khiến ông lão trông thảm thương đến vậy?  - Ghi ý chính đoạn 1  - Yêu cầu HS đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi:  + Cậu bé đã làm gì để chứng tỏ tình cảm của cậu với ông lão ăn xin?  - Ghi ý chính đoạn 2:  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi:  + Cậu bé không có gì cho ông lão, nhưng ông lại nói với cậu bé thế nào?  + Cậu bé đã cho ông lão thứ gì?  - Ghi ý chính đoạn 3  - Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài và tìm nội dung chính của bài  **3. Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét lớp học  - Dặn vể nhà học bài và kể lại câu chuyện đã học | 3 HS lên bảng thực hiện yêu cầu  - 2 HS đọc toàn bài  - 1 HS đọc thành tiếng  + Khi đang đi trên phố  + Ông lão già lọm khọm, đôi mắt đỏ đọc, đôi môi tái nhợt, quần áo tả tơi…  + Nghèo đói  + Bằng hành động, lời nói của cậu bé  - Đọc thầm trao đổi và trả lời câu hỏi  + “Như vậy là cháu đã cho lão rồi”  + Tình cảm, sự cảm thông và thái độ tôn trọng  - Đọc bài suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Lắng nghe. |

**Thứ tư ngày 30 tháng 9 năm 2020**

**TẬP LÀM VĂN (Tiết 5) KỂ LẠI LỜI NÓI, Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết được hai cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật và tác dụng của nó: nói lên tính cách nhân vật và ý nghĩa câu chuyện ( ND Ghi nhớ).

- Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo 2 cách trực tiếp và gián tiếp. ( BT mục III).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi sẵn phần nhận xét

- bài tập 3 phần nhận xét viết sẵn trên bảng lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi:  + Khi tả ngoại hình nhân vật , cần chú ý tả những gì?  + Tại sao cần phải tả ngoại hình nhân vật?  - Nhận xét, ghi điểm từng HS  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  - Hỏi: Những yếu tố nào tạo nên một nhân vật trong truyện  ==> Đưa ra đề bài khi giảng  **2. Tìm hiểu ví dụ:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài  - Gọi HS trả lời  - GV đưa bảng phụ để HS đối chiếu  - Gọi HS đọc lại  - Nhận xét, tuyên dương những HS tìm đúng các câu văn  Bài 2:  - Hỏi: + Lời nói và ý nghĩa cậu bé nói lên điều gì về cậu?  + Nhờ đâu mà em đánh giá được tính nết của cậu bé  Bài 3:  - Hỏi: Lời nói ý nghĩa của ông lão ăn xin trong 2 cách kể có gì khác nhau?  + Ta cần kể lại lời nói và ý nghĩa của nhân vật để làm gì?  **3. Ghi nhớ:**  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ trang 32 SGK  **4. Luyện tập:**  Bài 1:  - Gọi HS đọc nội dung  - Yêu cầu HS tự làm  - Gọi HS chữa bài: HS dưới lớp nhận xét bổ sung  KL: Khi dùng lời dẫn trực tiếp các em có thể đặt sau dấu 2 chấm phối hợp với gạch ngang đầu dòng  Bài 2:  - Gọi HS đọc nội dung  - Phát giấy và bút dạ cho từng nhóm  - Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm và hoàn thành phiếu  - Yêu cầu HS tự làm  - Chốt lời giải đúng  - Nhận xét tuyên dương những nhóm HS làm nhanh, đúng  Bài 3:  - Tiến hành tương tự bài 2  **5. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà làm lại bài 2, 3 và chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi  - Hình dáng, tính tình, cử chỉ, lời nói, hành động  - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK  - 2 đến 3 HS trả lời  + Là người nhân hậu, giàu tình yêu thương con người  + Nhờ lời nói và suy nghĩ của cậu  - Đọc thầm và thảo luận cặp đôi  + Để thấy rõ tính cách của nhân vật  - HS đọc thành tiếng  - 2 HS đọc thành tiếng  - HS tự làm  - 1 HS đánh dấu trên bảng lớp  - 2 HS đọc thành tiếng nội dung  - Thảo luận, viết bài  - Dán phiếu, nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe và thực hiện |

**Thứ năm ngày 1 tháng 10 năm 2020**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (Tiết 6) MỞ RỘNG VỐN TỪ:**

**NHÂN HẬU, ĐOÀN KẾT**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết thêm một số từ ngữ ( gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm nhân hậu, đoàn kết ( BT2, BT3, BT4); biết cách mở rộng vốn từ có tiếng hiền, tiếng ác ( BT1).

- Rèn luyện để sử dụng tốt vốn từ trên

- Hiểu được ý nghĩa của 1 số câu thành ngữ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giấy khổ to kẻ sẵn 2 cột của BT1, BT2, bút dạ

- Bảng lớp viết sẵn 4 câu thành ngữ bài 3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ**  - Gọi 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi:  + Tiếng, từ dùng để làm gì? Ví dụ  + Thế nào là từ đơn, từ phức? Ví dụ  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 1:**-** Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS sử dụng từ điển và tra từ  - Yêu cầu 2 nhóm dán phiếu lên bảng. Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - Tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ  **\* LGBVMT: phải biết sống nhân hậu.**  Bài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài theo nhóm  - Gọi nhóm xong trước dán bài lên bảng. Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - Chốt lại lời giải đúng  **\* LGBVMT: GV giáo dục HS biết đoàn kết với mọi người.**  Bài 3:- Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS viết vào vở nháp. 1 HS làm lên bảng  - Gọi HS nhận xét bài của bạn  - Chốt lại lời giải đúng  - H: Em thích câu thành ngữ nào nhất? Vì sao?  Bài 4:  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - Gợi ý: Làm mẫu  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi  - Gọi HS phát biểu  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học thuộc các từ, thành ngữ, tục ngữ có trong bài | - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu  - Sử dụng từ điển hoạt động trong nhóm  - Dán phiếu, nhận xét, bổ sung  + Từ chứa tiếng hiền: hiền dịu, hiền lành, hiền hậu…  + Từ chứa tiếng ác: hung ác, ác nghiệt, độc ác, ác mộng…  - Trao đổi và làm bài  - Dán bài, nhận xét, bổ sung  - 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK  - Tự làm bài  - Nhận xét  - 3 dến 5 HS đọc thành tiếng  a) Hiền như *bụt*. b) Lành như đất.  c) Dữ như *cọp*. d) Thương nhau như *chị em ruột*  - Tự do phát biểu  - 2 HS đọc thành tiếng yêu cầu  - Thảo luận cặp đôi  - Tự do phát biểu nối tiếp.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**Thứ năm ngày 1 tháng 10 năm 2020**

**TẬP LÀM VĂN (Tiết 6) VIẾT THƯ**

**I. MỤC TIÊU**

- Nắm chắc mục đích của việc viết thư, nội dung cơ bản và kết cấu thông thường của một bức thư ( ND Ghi nhớ).

- Vận dụng kiến thức đã học để viết được bức thư thăm hỏi, trao đổi thông tin với bạn (mục III).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ viết sẵn phần ghi nhớ - Giấy khổ lớn ghi sẵn các câu hỏi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**  - Gọi 1 HS trả lời câu hỏi: Cần kể lại lời nói, ý nghĩa của nhân vật để làm gì? Có những cách nào để kể lại lời nói của nhân vật?  - Gọi 2 HS đọc bài làm bài 1, 2  - Nhận xét, ghi điểm từng HS  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Tìm hiểu ví dụ:**  **-** Yêu cầu HS đọc lại bài *Thư thăm bạn* trang 25 SGK  + Bạn Lương viết thư cho bạn Hồng dể làm gì?  + Theo em người ta viết thư để là gì?  + Đầu thư bạn Lan viết gì?  + Theo em nội dung bức thư cần có những gì?  + Qua bức thư em nhận xét gì về phần mở đầu và kết thúc  **3. Ghi nhớ:**  - Treo bảng phụ và yêu cầu HS đọc  **4. Luyện tập:**  a) Tìm hiểu đề  - Phát giấy và bút dạ cho từng nhóm  - Yêu cầu HS trao đổi, viết vào phiếu nội dung cần trình bày  - Gọi các nhóm hoàn thành trước dán phiếu lên bảng, nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Nhận xét để hoàn thành phiếu đúng  b) Viết thư  - Yêu cầu HS dựa vào ý trên bảng để viết thư  - Gọi HS đọc lá thư mình viết  - Nhận xét  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà viết lại bức thư vào vở. | - 1 HS trả lời câu hỏi  - 2 HS đọc  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng  ==> HS suy nghĩ và trả lời  + Ghi địa điểm, thời gian viết thư, lời chào hỏi.  + Nêu lí do mục đích viết thư. Thăm hỏi người nhận thư. Thông báo tình hình người viết thư. Nêu ý kiến cần trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm  - Phần kết thúc ghi lời chúc, lời hứa hẹn  - HS đọc thành tiếng  - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK  - Nhận đồ dùng học tập  - Thảo luận hoàn thành nội dung  - Dán phiếu, nhận xét, bổ sung  - HS suy nghĩ và viết ra giấy nháp  - Viết bài  - HS đọc  - HS lắng nghe và về nhà viết thư. |

**TUẦN 3**

**Thứ hai ngày 28 tháng 9 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 11) TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU (tt)**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết đọc, viết được một số số đến lớp triệu.

- Củng cố về các hàng, lớp đã học

- BT cần làm bài 1, 2, 3.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng các lớp hàng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập  - Chấm vở HS  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn đọc và viết số đến lớp triệu**  - GV treo bảng các hàng, lớp  - GV vừa theo bảng vừa giới thiệu số 342 175 413, yêu cầu HS đọc số trên.  - GV hướng dẫn lại cách đọc  - Viết một vài số khác cho HS đọc  **3.Luyện tập, thực hành:**  Bài 1: - GV treo bảng có sẵn nội dung bài tập  - Yêu cầu viết các số mà bài tập yêu cầu  - Yêu cầu HS kiểm tra các số mà bài tập yêu cầu  - Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau cùng đọc số  - Chỉ các số lên bảng và gọi HS đọc số  Bài 2:- Yêu cầu HS nêu đề bài  - Viết các số trong bài lên bảng, có thể thêm một vài số khác, sau đó chỉ định HS bất kì đọc số  Bài 3: - GV lần lượt đọc các số trong bài và một vài số khác, yêu cầu HS viết số theo đúng thứ tự đọc  - Nhận xét  Bài 4: - Treo bảng phụ (hoặc băng giấy) đã kẻ sẵn bảng thống kê số liệu của bài tâp và yêu cầu HS đọc  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp, 1 HS hỏi, HS kia trả lời, sau mỗi câu hỏi thì đổi vai  - Lần lượt đọc từng câu hỏi cho HS trả lời  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.  - Lắng nghe  - Một số HS đọc trước lớp, cả lớp nhận xét đúng/ sai  - Chú ý lắng nghe.  - HS đọc đề  - 1 HS lên bảng viết số, cả lớp viết vào vở bài tập  - Kiểm tra và nhận xét bài làm của bạn  - Làm việc theo cặp, 1 HS chỉ số cho HS kia đọc, sau đó đổi vai  - Mỗi HS được gọi đọc từ 2 đến 3 số  - Đọc số  - Đọc số theo yêu cầu của GV  - HS lên bảng viết số, HS cả lớp viết vào vở  - HS đọc bảng số liệu  - HS làm bài  - HS lần lượt trả lời câu hỏi trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**Thứ ba ngày 29 tháng 9 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 12) LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

- Đọc, viết được các số đến lớp triệu.

- Bước đầu nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số

- Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3(a,b,c), 4(a,b)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng viết sẵn nội dung của bai tập 1, 3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng yêu cầu HS làm bài tập tiết 11  - Chữa bài, nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn làm bài tập:**  Bài 1:  - Cho học sinh hoàn thành bảng BT1  - Gọi vài học sinh trả lời  - Nhận xét  Bài 2:  - Củng cố về đọc số và cấu tạo lớp của số  - GV lần lượt các số trong bài tập 2 lên bảng, có thể thêm số khác và yêu cầu HS đọc số này  - Khi HS đọc số trước lớp, GV kết hợp hỏi về cấu tạo hàng lớp của số  Bài 3:  - Củng cố về viết số và cấu tạo số  - GV lần lượt đọc các số trong bài tập 3, yêu cầu HS viết các số theo lời đọc  - Nhận xét  Bài 4:  - Củng cố về nhận biết giá trị của từng chữ số theo hàng và lớp  - Viết lên bảng các số trong BT4  - Hỏi: trong số 715 638, chữ số 5 thuộc hàng nào? lớp nào?  - Giá trị của chữ số 5 là bao nhiêu?  - GV có thể hỏi thêm các ví dụ khác  - Cho học sinh hoàn thành BT 4  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - Hoàn thành BT1 vào SGK  - 2 HS ngồi cạnh nhau đọc số cho nhau nghe  - Một số HS đọc số trước lớp  - 1 HS lên bảng viết số, cả lớp viết vào VBT  - Theo dõi và đọc số  - Thuộc hàng nghìn, lớp nghìn.  - Là 5000  - HS lắng nghe. |

**Thứ tư ngày 30 tháng 9 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 13) LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

- Đọc, viết thành thạo số đến lớp triệu.

- Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

- Bài tập cần làm: Bài 1 : Chỉ nêu giá trị chữ số 3 trong mỗi số, bài 2(a,b) 3a,4

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bảng thống kê trong bài tập 3

- Bảng số viết sẵn trong bài tập 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập  - Nhận xét  **2. Bài mới:**  **a. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **b. Hướng dẫn luyện tập:**  Bài 1:  - Viết các số trong bài tập lên bảng, yêu cầu vừa đọc vừa nêu giá trị của chữ số 3, chữ số 5 trong mỗi số  - Nhận xét  Bài 2:  - Hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Yêu cầu HS tự viết số  - Nhận xét  Bài 3:  - Treo bảng số liệu trong bài tập lên bảng và hỏi: Bảng số liệu thống kê về nội dung gì?  - Hãy nêu dân số của từng nước được thống kê  - Yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi của bài  Bài 4:  - Bạn nào có thể viết được số 1 nghìn triệu?  - Sau đó giới thiệu 1 nghìn triệu được gọi là 1 tỉ  - Thống nhất cách viết đúng, sau đó cho HS cả lớp đọc dãy số từ 1 đến 1 tỉ  - Nêu còn thời gian, GV có thể viết các số khác có đến hang trăm tỉ và yêu cầu đọc  Bài 5:  - Treo lược đồ và yêu cầu HS quan sát  - GV giới thiệu trên lược đồ  - GV yêu cầu HS chỉ tên các tỉnh, thành phố trên lược đồ và nêu số dân của tỉnh, thành phố đó  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập luyện thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - HS làm việc theo cặp, sau đó một số HS làm trước lớp  - Bài tập yêu cầu chúng ta viêt số  - 1 HS lên bảng viết số. Cả lớp viết vào VBT. Sau đó đổi chéo vở cho nhau  - Thống kê về dân số 1 số nước vào tháng 12 năm 1999  - HS nối tiếp nhau nêu  - HS trả lời câu hỏi  - HS lên bảng viết, cả lớp viết vào giấy nháp  - HS lắng nghe.  - HS quan sát lược đồ  - Nghe GV hướng dẫn  - Làm việc theo cặp, sau đó 1 số HS nêu trước lớp |

**Thứ năm ngày 1 tháng 10 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 14) DÃY SỐ TỰ NHIÊN**

**I. MỤC TIÊU**

- Bước đầu nhận biết về số tự nhiên, dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

- Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4a.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vẽ sẵn tia số như SGK lên bảng (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập  - Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1.Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Giới thiệu số tự nhiên và dãy số tự nhiên**  - Hãy kể tên một vài số đã học  Yêu cầu HS đọc lại các số vừa kể  - Giới thiệu: 5, 8, 10, 11, 35, 237… Được gọi là số tự nhiên  - Bạn nào có thể viết số tự nhiên theo thứ tự từ bé đến lớn, bắt đầu từ 0?  - Dãy số trên là dãy số gì?  - Kết luận về số tự nhiên  - Cho HS quan sát tia số trong SGK và giới thiệu về tia số  - Hỏi: Điểm gốc của tia số ứng với số nào?  Mỗi điểm của tia số ứng với số gì?  - Cuối tia số có dấu gì? Thể hiện điều gì?  - Cho HS vẽ tia số  **3.Giới thiệu một số đặc điểm của dãy số tự nhiên**  - Yêu cầu HS quan sát dãy số tự nhiên và đặt câu hỏi giúp các em nhận ra một số đặc điểm của dãy số tự nhiên  - *Số tự nhiên kéo dài mãi và không có số tự nhiên lớn nhất*  - Có số nào nhỏ hơn 0 trong dãy số tự nhiên không?  + *Vậy 0 là số tự nhiên nhỏ nhất, số 0 không có số tự nhiên liền trước*  - Hỏi: 2 số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  **4. Luyện tập**  Bài 1:- Yêu cầu HS nêu đề bài  - Muốn tìm số liền sau của 1 số ta làm như thế nào?  - Cho HS tự làm bài  - GV nhận xét  Bài 2:  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Muốn tìm số liền trước của 1 số ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài  - Nhận xét  Bài 3:  - Yêu cầu HS đọc đề bài sau đó làm bài  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng  Bài 4:  - Yêu cầu HS tự làm bài, HS nêu đặc điểm của từng dãy số  **3. Củng cố dặn dò:**  **-** GV nhận xét giờ học.  - Dặn dò HS về nhà làm các BT hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau. | - HS lên bảng làm bài, dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - HS kể: 5, 8, 11 ...  - HS lần lượt đọc  - Nghe giảng  - 4 đến 5 HS kể trước lớp  0, 1, 2, 3, 4, …100, 101…  - Là dãy số tự nhiên  - HS nhắc lại kết luận  - HS quan sát hình  - Trả lời câu hỏi ccủa GV  - HS thực hành vẽ tia số.  - Hơn hoặc kém nhau 1 đơn vị  - HS đọc đề bài  - Ta lấy số đó cộng thêm 1  - HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VBT  - Tìm số liền trước của 1 số rồi viết vào ô trống  - Lấy số đó trừ đi 1  - 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VBT  - 2 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VBT  - Điền số sau đó đổi chéo vở cho nhau  - HS lắng nghe. |

**Thứ sáu ngày 2 tháng 10 năm 2020**

**TOÁN (Tiết 15) VIẾT SỐ TỰ NHIÊN TRONG HỆ THẬP PHÂN**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết sử dụng 10 chữ số để viết số trong hệ thập phân

- Nhận biết được giá trị mỗi chữ số theo vị trí của nó trong mỗi số.

- Bài tập cần làm : Bài 1,2, 3: Viết giá trị chữ số 5 của hai số

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ hoặc băng giấy viết sẵn nội dung của BT1, BT3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**  - GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập  - Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1.Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Nội dung**  **a. Đặc điểm của hệ thập phân**  - Viết lên bảng các bài tập, yêu cầu HS làm  10 đơn vị = …… chục  10 chục = …… trăm  10 trăm = …… nghìn  -Vậy cứ 10 đơn vị ở 1 hàng thì tạo thành mấy đơn vị ở hàng trên liên tiếp nó?  GV khẳng định: chính vì thế ta gọi đây là hệ thập phân  **b. Cách viết số trong hệ thập phân**  - Hỏi: Hệ thập phân có bao nhiêu chữ số, đó là những số nào?  - Đọc số cho HS viết  *Vậy có thể nói giá trị của mỗi số phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó*  **3. Luyện tập**  Bài 1: Yêu cầu HS đọc bài mẫu sau đó tự làm bài  - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài, rồi gọi 1 HS đọc bài làm của mình trước lớp  - GV nhận xét  Bài 2:- Viết số 387 lên bảng và yêu cầu viết số trên thành tổng giá trị các hàng của nó  - Yêu cầu HS tự làm bài  Bài 3:- Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Giá trị của mỗi chữ số trong số phụ thuộc vào điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài  - Nhận xét và cho điểm HS  **4. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - 2 HS lên bảng làm bài, dưới lớp theo dõi nhận xét  - Lắng nghe  - Lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào giấy nháp  - Tạo thành 1 đơn vị  - HS nhắc lại kết luận  - Có 10 chữ số, đó là các số: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9  - HS nhắc lại kết luận  - Cả lớp làm vào VBT  - Kiểm tra bài  - 1 HS lên bảng viết, cả lớp viết vào giấy nháp : 387= 300 + 80 + 7  - 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở  - HS trả lời  - Phụ thuộc vào vị trí của nó trong số đó  - 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào VBT |

**Thứ hai ngày 28 tháng 9 năm 2020**

**KHOA HỌC (Tiết 5) VAI TRÒ CỦA CHẤT ĐẠM VÀ CHẤT BÉO**

**I. MỤC TIÊU**

- Kể được tên các thức ăn có chứa nhiều chất đạm và chất béo

- Nêu được vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể:

+ Chất đạm giúp xây dựng và đổi mới cơ thể.

+ Chất béo giàu năng lượng và giúp cơ thể hấp thụ các vi – ta – min A, D, E, K.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình minh hoạ trang 12, 13 SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng kiểm tra bài cũ  + Yêu cầu HS hãy kể tên các thức ăn hằng ngày các em ăn.  **B. Bài mới:**  **HĐ1:** Những thức ăn nào có chứa nhiều chất đạm và chất béo  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 12,13 SGK và trả lời câu hỏi: Những thức ăn nào có chứa nhiều chất đạm? Những thức ăn nào có chứa nhiều chất béo?  - Nhận xét, bổ sung  + Hỏi: Em hãy kể tên những thức ăn chứa nhiều chất đạm, chất béo mà các em ăn hằng ngày?  - Kết luận:  **HĐ2**: Vai trò của nhóm thức ăn có chứa nhiều chất đạm và chất béo  - Yêu cầu HS đọc mục bạn cần biết SGK trang 13  - KL:  + Chất đạm giúp đổi mới cơ thể: tạo ra những tế bào mới làm cơ thể lớn lên  + Chất béo rất giàu năng lượng và giúp cơ thể hấp thụ các vitamin: A, E, D, K  **HĐ3:** Trò chơi đi tìm nguồn gốc của các loại thức ăn  + Thịt gà có nguồn gốc từ đâu?  + Đậu đũa có nguồn gốc từ đâu?  - GV tiến hành trò chơi cả lớp theo định hướng sau:  + Chia nhóm HS như các tiết trước và phát đồng hồ cho HS  - Thời gian cho mỗi nhóm là 7 phút  - Yêu cầu các nhóm cầm bài của mình trước lớp  + GV: Như vậy thức ăn có chứa nhiều chất đạm, chất béo có nguồn gốc từ đâu?  **3. Củng cố, dặn dò:**  **-** Nhận xét tiết học tuyên dương những HS, nhóm HS tham gia tích cực vào bài | - HS trả lời  - Làm việc theo yêu cầu của GV  - HS nối tiếp nhau trả lời  + Chất đạm: Cá, thịt lợn, thịt bò… Còn chất béo: dầu ăn, mỡ lợn …  - 2 đến 3 HS nối tiếp nhau đọc phần bạn cần biết  - Lắng nghe  - 2 HS đọc  - Lắng nghe  + HS lần lượt trả lời  + Chia nhóm nhận đồ dung học tập chuẩn bị bút màu  - đại diện của các nhóm cầm bài của mình quay xuống lớp  - Có nguồn gốc từ động vật, thực vật |

**Thứ tư ngày 30 tháng 9 năm 2020**

**ĐỊA LÝ (Tiết 3) MỘT SỐ DÂN TỘC Ở HOÀNG LIÊN SƠN**

**I. MỤC TIÊU**

* Nêu được tên một số dân tộc ít người ở Hoàng Liên Sơn: Thai, Mông, Dao…
* Biết Hoàng Liên Sơn là nơi dân cư thưa thớt.
* Sử dụng được tranh ảnh để mô tả nhà sàn và trang phục của một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn:

+ Trang phục: mỗi dân tộc có cách ăn mặc riêng, trang phục của các dân tộc được may, thêu trang trí rất công phu Và thường có màu sắc sặc sỡ…

+ Nhà sàn: được làm bằng các vật liệu tự nhiên như gỗ, tre, nứa.

**\* Giải thích tại sao người dân ở HLS thường làm nhà sàn để ở: để tránh ẩm thấp và thú dữ.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** - Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên trả lời bài Hoàng Liên Sơn.  - Nhận xét  **2. Bài mới**  **HĐ1:** Làm việc cá nhân  + Dân cư ở Hoàng Liên Sơn đông đúc hay thưa thớt so với đồng bằng?  + Kể tên 1 số dân tộc ít người?  - GV sửa chữa, giúp HS hoàn thiện câu trả lời  **HĐ2:** Làm việc theo nhóm  - Dựa vào mục 2 SGK, tranh, ảnh về bản làng HS trả lời các câu hỏi sau:  + Bản làng thường nằm ở đâu?  + Bản có nhiều nhà hay ít nhà ?  + Nhà sàn dược làm bằng vật liệu gì?  + Hiện nay nhà sàn có gì thay đổi so với trước đây?  GV sữa chữa, hoàn thiện câu trả lời  **HĐ3:** Làm việc theo nhóm  - Nêu những hoạt động trong phiên chợ  - Kể tên 1 số hàng hoá bán ở chợ? Tại sao chợ lại bán nhiều hàng hoá này?  - Lễ hội của các dân tộc ở Hoàng Liên Sơn được tổ chức vào mùa nào? Trong hoạt động có những hoạt động gì?  - Yêu cầu HS đặc điểm tiêu biểu về dân cư, sinh hoạt, lễ hội…của dân tộc  **3. Củng cố, dặn dò**  - HS đọc ghi nhớ.  - Nhận xét tiết học tuyên dương những HS, nhóm HS tham gia tích cực vào bài  -Bài sau: Hoạt động sản xuất của người dân ở Hoàng Liên Sơn. | - HS trả lời  - HS trả lời  - Nghe giảng  - Ở sườn núi (thung lũng)  Đại diện các nhóm trình bày trước lớp kết quả làm việc cả nhóm  - Thổ cẩm, măng, mộc nhỉ  Đại diện các nhóm trình bày trước lớp  - HS trình bày đặc điểm  - Lắng nghe.  - 2-3 HS đọc |

**Thứ sáu ngày 2 tháng 10 năm 2020**

**KHOA HỌC (Tiết 6) VAI TRÒ CỦA VITAMIN**

**CHẤT KHOÁNG VÀ CHẤT XƠ**

**I. MỤC TIÊU**

- Kể được tên các thức ăn có chứa nhiều chất khoáng, chất xơ và vitamin

- Nêu được vai trò của thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất xơ đối với cơ thể:

+ Vi –ta-min rất cần cho cơ thể, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.

+ Chất khoáng tham gia xây dựng cơ thể, tạo men thúc đẩy và điều khiển hoạt động sống, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.

+ Chất xơ không có giá trị dinh dưỡng nhưng rất cần để đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hóa.

- Xác định được nguồn gốc của nhóm thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất sơ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình minh hoạ trang 14, 15 SGK

- Phiếu học tập theo nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng kiểm tra bài cũ  - Em hãy cho biết những loại thức ăn nào chứa nhiều chất đạm và vai trò của chúng?  - Chất béo đóng vai trò gì? Kể tên một số loại thức ăn có chứa nhièu chất béo ?  + Nhận xét  **B. Bài mới:**  **HĐ1:** Giới thiệu bài  + GV giới thiệu 1 số rau quả  Đây là các loại thức ăn hằng ngày của chúng ta. Nhưng chúng ta thuộc nhóm thức ăn nào và có vai trò gì?  **HĐ2:** Những thức ăn chứa nhiều vitamin chất khoáng và chất sơ  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ trang 14,15 SGK và trả lời câu hỏi: Những thức ăn nào có chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất sơ  + Yêu cầu đổi vai để cả 2 cùng được hoạt động  + Gọi 2 đến 3 HS thực hiện hỏi trước lớp  - Nhận xét, bổ sung  + Hỏi: Em hãy kể tên những thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất sơ mà các em ăn hằng ngày?  + GV ghi nhanh tên những loại thức ăn đó lên bảng  **HĐ3**: Vai trò của vitamin, chất khoáng, chất sơ  - GV chia lớp thành 4 nhóm  - Yêu cầu các nhóm đọc phần bạn cần biết và trả lớp câu hỏi sau  + Kể tên một số vitamin mà em biết?  + Nêu vai trò của các loại vitamin đó  + Thức ăn chứa nhiều vitamin có vai trò gì đối với cơ thể?  + Nếu thiếu vitamin cơ thể sẻ ra sao?  Tương tự với nhóm chất khoáng và chất sơ  **HĐ4:** Nguồn gốc của nhóm thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất sơ  + Hướng dẫn HS thảo luận nhóm  + Chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS , phát phiếu học tập cho từng nhóm  + Yêu cầu các em hãy thảo luận để hoàn thành phiếu học tập  + Sau 3 đến 5 phút gọi HS dán phiếu học tập lên bảng đọc. Gọi các nhóm khác nhận sét bổ sung  Hỏi: các thức ăn chứa nhiều vitamin chất khoáng và chất sơ có nguồn gốc từ đâu?  + Tuyên dương nhóm làm nhanh và đúng  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học tuyên dương những HS, nhóm HS tham gia tích cực vào bài  - Dặn HS về nhà học thuộc mục bạn cần biết  - Dặn HS về nhà xem trước bài 7 | - 2 HS trả lời.  + Quan sát các loại rau quả mà GV đưa ra  + Lắng nghe  - Hoạt động cặp đôi  + 2 HS thảo luận và trả lời  + HS1 hỏi HS2 trả lời  + 2 đến 3 cặp thực hiện  - HS trả lời nhanh  + HS chia nhóm nhận tên và thảo luận trong nhóm và ghi kết quả thảo luận ra giấy  + HS các nhóm cử đại diện trình bày  + Các nhóm khác bổ sung  + HS chia nhóm và nhận phiếu học tập  + Tiến hành thảo luận theo nội dung phiếu học  + Đại diện của hai nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  + Các thức ăn chứa nhiều vitamin, chất khoáng và chất sơ đều có nguồn gốc từ động vật thực vật.  - HS lắng nghe và thực hiện |